

Số: 04/TB-KL

Krông Nô, ngày 10 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

1. Tổ chức có tài sản đấu giá: Hạt Kiểm lâm huyện Krông Nô.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

2. Tài sản đấu giá gồm:

Lâm sản: 5,410m³ gỗ xẻ các loại từ nhóm III đến nhóm V.

3. Tổng giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

Lâm sản: **21.701.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi một triệu bảy trăm linh một ngàn đồng).

(Kèm theo Biên bản định giá khởi điểm)

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm:

- a. Có cơ sở, vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá tài sản;
- b. Phương án đấu giá tài sản khả thi, hiệu quả;
- c. Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản;
- d. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp theo quy định hiện hành;
- e. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp hoặc Sở Tư pháp tại nơi đơn vị đăng ký công bố;
- f. Ngoài các tiêu chí nêu trên, bộ hồ sơ năng lực của Tổ chức đấu giá bao gồm:
 - Bản sao chứng thực đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập có ngành nghề kinh doanh phù hợp theo quy định của pháp luật;
 - Bản cam kết của tổ chức đấu giá về tiến độ thực hiện tổ chức đấu giá; cam kết về thời gian đăng thông báo đấu giá trên các báo – đài theo quy định;
 - Số lượng đấu giá viên, kèm theo bằng cấp chuyên môn;
 - Các cam kết khác (nếu có).

5. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Từ ngày 10/5/2019 đến 17 giờ ngày 17/5/2019.

Địa chỉ: Bộ phận Hành chính tổng hợp, Hạt Kiểm lâm huyện Krông Nô - Tổ dân phố 5, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; Số điện thoại: 02616501567 hoặc 0987.178.678.

Lưu ý: Nộp trực tiếp (không nhận hồ sơ qua đường bưu điện), người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Chứng minh nhân dân. Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được Hạt Kiểm lâm lựa chọn.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT của CCKL Đắk Nông;
- Lưu: VT, HS.

HẠT TRƯỞNG



Mai Xuân Bảo

**BIÊN BẢN ĐỊNH GIÁ KHỞI ĐIỂM
TÀI SẢN TỊCH THU SUNG QUỸ NHÀ NƯỚC**

Căn cứ thông tư số: 173/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15/9/2010 của Bộ tài chính quy định việc xác định giá khởi điểm của tài sản Nhà nước bán đấu giá và chế độ tài chính của Hội đồng bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND huyện Krông Nô về việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng định giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ và Hội đồng định giá, bán đấu giá tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản huyện Krông Nô – tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông Quy định giá các loài tài nguyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ khối lượng lâm sản, tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước tại kho tang vật Hạt Kiểm lâm huyện Krông Nô.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 5 năm 2019. Tại Trụ sở Hạt Kiểm lâm huyện Krông Nô, thành phần tham gia gồm có:

I. Hạt Kiểm lâm huyện Krông Nô:

- Ông: Mai Xuân Bảo Chức vụ: Chủ tịch hội đồng;
- Ông: Nguyễn Hữu Hùng Chức vụ: Thành viên hội đồng.

II. Đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Krông Nô:

- Ông: Bùi Văn Thuận Chức vụ: Thành viên hội đồng.

III. Đại diện Phòng Tư pháp huyện Krông Nô:

- Ông: Phạm Công Viễn Chức vụ: Thành viên hội đồng.

Đã cùng nhau thống nhất xác định chất lượng còn lại và mức giá khởi điểm số tang vật (lâm sản) tịch thu sung quỹ Nhà nước theo Quyết định tịch thu số 000235/QĐ-TTVP ngày 20/3/2019 của Hạt Kiểm lâm huyện Krông Nô đã ban hành, cụ thể như sau:

1. Về tài sản tịch thu xác định giá trị:

Lâm sản tịch thu gồm: 5,410 m³ (Năm phẩy bốn một không mét khối) gỗ xẻ các loại từ nhóm III đến nhóm V.

2. Kết quả xác định giá trị tài sản:

- Tất cả thành viên Hội đồng đã kiểm tra hồ sơ, bảng kê chi tiết giá trị tài sản quy cách từng chủng loại lâm sản; Sau đó cùng nhau kiểm tra thực tế đánh giá chất lượng cho từng quy cách lâm sản. Kết quả như sau:

Tổng giá trị của 5,410 m³ (Năm phẩy bốn một không mét khối) gỗ xẻ các loại từ nhóm III đến nhóm V là: **21.701.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi một triệu bảy trăm linh một ngàn đồng chẵn).

(có Bảng kê chi tiết giá trị tài sản kèm theo)

- 100% thành viên hội đồng thống nhất với kết quả xác định nói trên.
- Giá trị tài sản được xác định ở trên là giá trị để cơ quan có thẩm quyền bán đấu giá tài sản, căn cứ xác định giá khởi điểm để bán đấu giá lâm sản nói trên theo quy định hiện hành.

3. Về giao nhận tài sản:

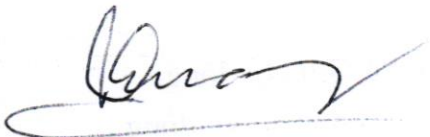
Số tang vật (lâm sản) trên vẫn được tiếp tục bảo quản tại Hạt Kiểm lâm huyện Krông Nô, đến khi hoàn thành thủ tục bán đấu giá cho người mua. Hạt Kiểm lâm huyện Krông Nô có trách nhiệm bàn giao tài sản cho người trúng đấu giá.

Biên bản được lập thành 05 bản, được các thành viên tham gia cùng thống nhất nội dung và ký tên vào biên bản./.

CÁC THÀNH VIÊN

Đ/D. Phòng Tài chính

Đ/D. Phòng Tư pháp



Bùi Văn Thuận

Phạm Công Viễn

Hạt Kiểm lâm



Nguyễn Hữu Hùng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Mai Xuân bảo

BẢNG KÊ CHI TIẾT GIÁ TRỊ TÀI SẢN

(Kèm theo Biên bản định giá khởi điểm tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản huyện Krông Nô - tỉnh Đắk Nông)

STT	Số BB	Số QĐ-TTTVPT	Tên Hàng Hóa	Số hiệu lóng, thanh, tấm	Quy cách			Số lượng lóng, thanh, tấm	Khối lượng (m3)	Tỷ lệ chất lượng còn lại (%)	Hệ số	Giá sản phẩm theo QĐ số 02/2018/QĐ-UBND	Thành tiền (đồng)	Nơi bảo quản
					Chiều Dài (m)	Rộng (cm)	Đường kính/Chiều dày (cm)							
1	000987	000235												
			Gỗ tạp Sp, N5	01	3,50	40	31	1	0,434	80%	1,6	2.500.000	1.388.800	Hạt Kiểm lâm huyện Krông Nô
			Gỗ tạp Sp, N5	02	3,50	37	32	1	0,414	80%	1,6	2.500.000	1.326.080	
			Gỗ tạp Sp, N5	03	4,00	37	32	1	0,473	80%	1,6	2.500.000	1.513.600	
			Gỗ tạp Sp, N5	04	3,50	30	30	1	0,315	80%	1,6	2.500.000	1.008.000	
			Gỗ tạp Sp, N5	05	3,50	37	28	1	0,362	80%	1,6	2.500.000	1.158.400	
			Gỗ tạp Sp, N5	06	3,40	40	28	1	0,380	80%	1,6	2.500.000	1.216.000	
			Gỗ tạp Sp, N5	07	5,10	43	32	1	0,701	80%	1,6	2.500.000	2.243.200	

			Gỗ tạp Sp, N5	08	3,90	41	33	1	0,527	80%	1,6	2.500.000	1.686.400
			Gỗ Dầu gió, N3	01	4,00	36	40	1	0,576	80%	1,6	4.400.000	3.244.032
			Gỗ Dầu gió, N3	02	3,50	65	30	1	0,682	80%	1,6	4.400.000	3.841.024
			Gỗ Dầu gió, N3	03	3,50	60	26	1	0,546	80%	1,6	4.400.000	3.075.072
Tổng								11	5,410				21.700.608
Làm tròn									21.701.000				

Số tiền ghi bằng chữ: (Hai mươi một triệu bảy trăm linh một ngàn đồng)

Krông Nô, ngày 10 tháng 5 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

1/



Mai Xuân Bảo

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

2/

Bùi Văn Thuận

3/

Nguyễn Hữu Hùng

Phạm Công Viễn